

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

ĐỀ THI LẦN 1_ĐỀ 02
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	MÔ PHỎNG KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP		
Mã học phần:	71ACCT40283	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	232_1ACCT40283_02,03,05,06,07,08,09		
Hình thức thi: Thực hành trên máy tính	Thời gian làm bài:	100	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Xử lý tình huống về hoá đơn, thuế GTGT, TNDN, TTĐB, TNCN	Thực hành trên máy tính	20%	BÀI 1	2	PI8.1
CLO2	Thực hiện việc ghi sổ, chuyển sổ, đối chiếu, so sánh sổ sách kế toán trong từng phần hành tại doanh nghiệp một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính	60%	BÀI 2 – Câu 1	6	PI8.1
CLO3	Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính	20%	BÀI 2 – Câu 2	2	PI8.1

III. Nội dung câu hỏi thi

BÀI 1: (2 điểm)

Ông Trần Thanh Tú là cá nhân cư trú, ký hợp đồng lao động thời hạn 16 tháng với Công ty Y. Thông tin thu nhập của ông trong tháng 05/2024 tại Công ty Y như sau:

- Lương (chưa trừ bảo hiểm): 40.000.000 đồng
- Thưởng: 3.000.000 đồng
- Phụ cấp thu hút: 900.000 đồng
- Ăn giữa ca nhận bằng tiền 1.300.000 đồng
- BHXH, BHYT và BHTN bị trừ vào lương 2.100.000 đồng
- Số người phụ thuộc: 01 người
- Ông Tú và người phụ thuộc đều có mã số thuế cá nhân.

Yêu cầu:

1. Hãy xác định Thu nhập chịu thuế của ông Tú?
2. Hãy xác định Thu nhập tính thuế của ông Tú?
3. Hãy xác định số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp của ông Tú?
4. Giả sử ông Tú là cá nhân không cư trú. Hãy xác định số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp của ông?

BÀI 2: (8 điểm)

Công ty TNHH Thương mại JUCHA

Địa chỉ: 112A Nguyễn Thái Sơn, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh

kinh doanh đa ngành nghề. Cơ cấu tổ chức của công ty gồm:

- Bộ phận bán hàng
- Bộ phận quản lý

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC; hình thức kế toán “Nhật ký chung”; phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho “FIFO”; phương pháp hạch toán hàng tồn kho “Kê khai thường xuyên”; phương pháp khấu hao theo “Đường thẳng”; kỳ kế toán “Tháng”; kê khai thuế theo phương pháp “Khấu trừ”. Thuế suất đang áp dụng: GTGT 10%, TTĐB 30%, TNDN 20%.

Tháng 05/2024 không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do người lao động chưa đạt đến mức thu nhập tính thuế.

Thời hạn còn lại của các khoản nợ phải thu và nợ phải trả của tất cả các đối tượng đều dưới 12 tháng.

Số dư đầu tháng 05/2024 được cho sẵn trong file excel kèm theo đề.

Chi tiết hàng hóa tồn kho đầu tháng như sau:

- Mã 001: Ống hút bi 4” 30m: $400 \text{ cuộn} \times 15.000.000 \text{ đ/cuộn} = 6.000.000.000 \text{ đ}$
- Mã 002: Dây hàn lõi KF71: $3.000 \text{ kg} \times 200.000 \text{ đ/kg} = 600.000.000 \text{ đ}$

Trong tháng 05/2024 có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế sau:

- 1) 01/05/2024, Ủy nhiệm chi 01 kèm Giấy nhận nợ vay ngắn hạn Sacombank 2.500.000.000 đ trả nợ Công ty Đông Phương.
- 2) 02/05/2024, Phiếu chi 01, Ông Bùi Văn Út – Phòng kinh doanh tạm ứng đi công tác 45.000.000 đ.
- 3) 03/05/2024, Hóa đơn 0345 mua hàng của Công ty Lan Anh về nhập kho chưa thanh toán:
 $\text{Ống hút bi 4” 30m: } 100 \text{ cuộn} \times 16.000.000 \text{ đ/cuộn} = 1.600.000.000, \text{ VAT } 160.000.000 \text{ đ.}$
- 4) 04/05/2024, Hóa đơn 00030, xuất bán chịu cho Công ty Bussan:
 $\text{Ống hút bi 4” 30m: } 300 \text{ cuộn} \times 25.000.000 \text{ đ/cuộn} = 7.500.000.000 \text{ đ, VAT } 750.000.000 \text{ đ}$
- 5) 05/05/2024, Phiếu chi 02 kèm theo hóa đơn, giám đốc tiếp khách (ăn uống) 12.000.000 đ, VAT 1.200.000 đ.
- 6) 06/05/2024, Ủy nhiệm chi 02 cho Sacombank nộp dứt điểm tiền thuế GTGT và thuế TNDN đầu tháng 05/2024.
- 7) 07/05/2024, ông Bùi Văn Út - Phòng kinh doanh thanh toán tạm ứng theo bảng kê. Số tiền tạm ứng thừa, ông Út nộp lại công ty theo Phiếu thu 01/05.

Chứng từ	Nội dung	Số tiền	Thuế GTGT	Tổng cộng
Số tiền đã tạm ứng				45.000.000

- PC 01, ngày 02/05/2024	Tạm ứng			45.000.000
Số tiền đã chi		41.000.000	1.100.000	42.100.000
- Hóa đơn 021	Khách sạn	6.000.000	600.000	6.600.000
- Hóa đơn 032	Giao dịch tiếp khách	5.000.000	500.000	5.500.000
- Không có hóa đơn	Ăn uống	30.000.000		30.00.000
Số tạm ứng còn thừa				2.900.000

- 8) 08/05/2024, Sacombank báo có số 222, Công ty PT&AC thanh toán hết tiền nợ đầu tháng 5/2024.
- 9) 15/05/2024, Ủy nhiệm chi 03 gửi Sacombank chuyển khoản tạm ứng lương cho người lao động 90.000.000 đ.
- 10) 28/05/2024, PC 03/05, kèm theo hóa đơn, thanh toán cho Công ty điện lực tiền điện trong tháng 7.000.000 đ, VAT 700.000 đ (phân bổ cho bộ phận kinh doanh 90%, bộ phận quản lý 10%).
- 11) 30/05/2024, Sacombank báo lãi tiền gửi số 223: 650.000 đ.
- 12) 31/05/2024 trích khấu hao TSCĐ tháng 05/2024 cho các bộ phận sau:
- Nhà cửa, vật kiến trúc: 30.000.000 đ (Bộ phận kinh doanh 80%, bộ phận quản lý 20%)
 - Phương tiện vận tải: 80.000.000 đ (Bộ phận kinh doanh 90%, bộ phận quản lý 10%)
- 13) 31/05/2023, Ủy nhiệm chi 04 gửi Sacombank, thanh toán lương cuối tháng cho người lao động kèm theo Bảng thanh toán lương.

Bộ phận	Mức lương theo HĐLĐ	Tổng tiền lương tháng này	Trừ BHXH, BHYT, BHTN (10,5%)	Trừ tạm ứng	Thực lĩnh
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)-(3)-(4)
Sản xuất					
Bán hàng	100.000.000	120.000.000	10.500.000	50.000.000	59.500.000
Quản lý	60.000.000	75.000.000	6.300.000	40.000.000	28.700.000
Tổng cộng	160.000.000	195.000.000	16.800.000	90.000.000	88.200.000

14) Các khoản chi phí trích theo lương

Bộ phận	Mức lương theo HĐLĐ	BHXH (17,5%)	BHYT (3%)	BHTN (1%)	Tổng cộng	KPCĐ (2%)
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+(3)+(4)	(6)
Sản xuất						
Bán hàng	100.000.000	17.500.000	3.000.000	1.000.000	21.500.000	2.000.000
Quản lý	60.000.000	10.500.000	1.800.000	600.000	12.900.000	1.200.000
Tổng cộng	160.000.000	28.000.000	4.800.000	1.600.000	34.400.000	3.200.000

15) Các khoản bảo hiểm trừ lương người lao động

Bộ phận	Mức lương theo HĐLĐ	(BHXH 8%)	(BHYT 1,5%)	(BHTN 1%)	Tổng cộng
---------	---------------------	-----------	-------------	-----------	-----------

(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+ (3)+(4)
Sản xuất					
Bán hàng	100.000.000	8.000.000	1.500.000	1.000.000	10.500.000
Quản lý	60.000.000	4.800.000	900.000	600.000	6.300.000
Tổng cộng	160.000.000	12.800.000	2.400.000	1.600.000	16.800.000

Yêu cầu:

Câu 1: Phản ánh tất cả các nghiệp vụ trên và các nghiệp vụ có liên quan vào “Sổ nhật ký chung”. Thực hiện bút toán kết chuyển thuế GTGT đầu vào được khấu trừ; kết chuyển doanh thu, chi phí, chi phí thuế TNDN hiện hành và lợi nhuận sau thuế TNDN. (6 điểm).

Câu 2: Lập Báo cáo tài chính tháng 05/2024 dạng đầy đủ với các biểu:

- Bảng cân đối kế toán (1 điểm);
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (0,5 điểm);
- Bảng lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp (0,5 điểm)/.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

Người duyệt đề



ThS. Nguyễn Thị Thu Vân

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Minh Đức